**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN: 30**

Cách ngôn: ***Một giót máu đào hơn ao nước lã.***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Buổi học | Môn | Tên bài dạy |
| Hai  8/4 | Sáng | Chào cờ |  |
| Tập đọc | Ôn bài Con gái |
| Toán | Ôn tập về đo diện tích |
| Chính tả | Nghe- viết: Cô gái của tương lai |
| Chiều | LTVC | Mở rộng vốn từ: Nam và nữ |
| Khoa học | Sự sinh sản của thú |
| Lịch sử | Xây dựng nhà máy thủy điện Hòa Bình |
| Ba  9/4 | Sáng | **Âm nhạc** |  |
| **Mĩ thuật** |  |
| **Thể dục** |  |
| **Thể dục** |  |
| Chiều | Tập đọc | Tà áo dài Việt Nam Tà áo dài Việt Nam |
| Toán | Ôn tập về đo thể tích |
| Kchuyện | Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| Tư  10/4 | Sáng | **T.Anh** |  |
| **T.Anh** |  |
| **Tin học** |  |
| **Tin học** |  |
| Chiều |  |  |
| Năm  11/4 | Sáng | Toán | Ôn tập về đo diện tích và đo thể tích |
| TLV | Ôn tập về tả con vật |
| LTVC | Ôn tập về dấu câu (Dấu phẩy) |
| Đạo đức | Phòng tránh bị xâm hại |
| Chiều | Toán | Ôn tập về đo thời gian |
| Kĩ thuật | Lắp rô-bốt (tiết 1) |
| ATGT | Bài 4: Ứng xử khi gặp sự cố giao thông |
| Sáu  12/4 | Sáng | **T Anh** |  |
| **T Anh** |  |
| Toán | Ôn tập: Phép cộng |
| Địa lí | Các đại dương trên thế giới |
| Chiều | TLV | Tả con vật (Kiểm tra viết) |
| Khoa học | Sự nuôi và dạy con của một số loài thú |
| HĐTT | Đọc sách thư viện |

Thứ hai ngày 8 tháng 4 năm 2024

Tập đọc: **ÔN BÀI CON GÁI**

**( Thay thế cho bài Thuần phục sư tử)**

- GV cho HS ôn bài tập đọc đã học: **Con gái**

- Gọi HS đọc diễn cảm, trả lời câu hỏi liên quan nội dung bài tập đọc.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-**  Đọc lưu loát và diễn cảm bài văn với giọng đọc phù hợp.

**-** Biết đọc thể hiện đ­­úng giọng đọc của các nhân vật trong bài.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Yêu thích môn học, cảm thụ được cái hay, cái đẹp của bài văn, bài thơ

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , thảo luận nhóm, quan sát, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Khởi động:(5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Hộp quà bí mật " với nội dung là đọc một đoạn trong bài ***"Một vụ đắm tàu"*** và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  - Nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS ghi vở |
| **2. Ôn tập:**  **2.1. Luyện đọc: (17 phút)** | |
| \*- Cho HS đọc bài Con gái  +Cho HS trả lời các câu hỏi SGK  + Câu chuyện nói về việc gì? Ca ngợi bé Mơ về việc gì?  - Thi đọc diễn cảm đoạn : Cho mỗi nhóm tự chọn 1 đoạn và thi đọc diễn cảm  - GV nhận xét | + 1 HS đọc toàn bài  -HS trả lời lần lượt từng câu hỏi SGK  - Các nhóm cử người thi đọc phân vai lời nhân vật  - HS luyện đọc trong nhóm  - Thi đọc diễn cảm  - Các nhóm nhận xét, chọn nhóm đọc hay, bạn đọc hay |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)** | |
| Qua bài học em thấy, muốn thay đổi quan niệm Trọng nam khinh nữ thay cần làm gì?  GV liên hệ giáo dục | - HS trả lời |

Toán: ÔN TẬP VỀ ĐO DIỆN TÍCH

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích, chuyển đổi các số đo diện tích (với các đơn vị đo thông dụng).

- Viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân.

**-** HS làm bài 1, bài 2(cột 1), bài 3(cột 1).

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ…

- HS : SGK, bảng con, vở...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , thảo luận nhóm, quan sát, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên": Kể tên các đơn vị đo thời gian và mối quan hệ giữa chúng.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS ghi vở | |
| **2. Luyện tập:(28 phút)** | | |
| Bài 1: HĐ cá nhân  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV treo bảng phụ.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài.  - Yêu cầu HS đọc lại bảng đơn vị đo diện tích | | - Viết số thích hợp vào chỗ chấm.  - HS làm bài, 1 HS lên điền vào bảng phụ, sau đó chia sẻ trước lớp  - HS đọc xuôi, ngược bảng đơn vị đo diện tích. |
| |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | km2 | hm2 | dam2 | m2 | dm2 | cm2 | mm2 | | 1 km 2  = 100hm2 | 1 hm 2  = 100dam2  = km2 | 1 dam 2  = 100m2  = hm2 | 1m 2  = 100dm2  = dam2 | 1 dm 2  = 100cm2  = m2 | 1 cm 2  = 100mm2  = dm2 | 1 mm 2  = cm2 | | | |
| - Hai đơn vị diện tích liền nhau hơn kém nhau bao nhiêu lần ?  **Bài 2(cột 1): HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét chữa bài.  **Cột còn là HSNK**  **Bài 3 (cột 1): HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS tự làm  - GV nhận xét chữa bài.  - Yêu cầu HS chi sẻ nêu cách làm cụ thể một số câu  **Bài 3(cột 2,3): HSNK**  - Cho HS tự làm bài  - GV nhận xét | | - Hai đơn vị diện tích liền nhau hơn kém nhau 100 lần.  - HS làm vở  - Điền số thích hợp vào chỗ chấm.  - HS tự làm bài.  - 2 HS làm bài bảng lớp, chia sẻ  a.1m2 = 100dm2 = 10000cm2  1m2 = 1000000mm2  1ha = 10000 m2  1km2 = 100ha = 1000000 m2  b.1m2 = 0,01dam2  1m2 = 0,0001hm2 = 0,0001ha  1m2 = 0,000001km2    - Viết số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là héc-ta  - HS tự làm bài vào vở  - 2 HS lên bảng chữa bài, chia sẻ kết quả  a) 65 000 m = 6,5 ha  b) 6 km = 600 ha  - HS làm bài, báo cáo kết quả cho GV  846000m2 = 84,6ha  5000m2 = 0,5ha  9,2km2 = 920ha  0,3km2 = 30ha |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Hai đơn vị diện tích liền nhau gấp hoặc kém nhau bao nhiêu lần ? | | - HS nêu |
| - Về nhà tìm hiểu thêm về các đơn vị đo diện tích khác. | | - HS nghe và thực hiện  - VD: sào, mẫu, công đất, a,... |

Chính tả: (Nghe- viết):  **CÔ GÁI CỦA T­ƯƠNG LAI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Nghe - viết đúng bài chính tả, viết đúng những từ ngữ dễ viết sai (VD: in- tơ- nét, tên riêng nước ngoài, tên tổ chức)

**-** Biết viết hoa tên các huân chương, danh hiệu, giải thưởng, tổ chức (BT2, 3).

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Bảng phụ viết ghi nhớ cách viết hoa…

+ Ảnh minh hoạ 3 loại huân ch­ương trong SGK

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Khởi động:(3 phút)** | |
| - Cho 2 nhóm HS lên bảng thi viết từ khó (tên một số danh hiệu học ở tiết tr­ước)  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi, dưới lớp cổ vũ cho các bạn  - HS nghe  - HS mở vở |
| **2.Khám phá:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - GV gọi HS đọc toàn bài  + Em hãy nêu nội dung chính của bài?  + Em hãy tìm những từ dễ viết sai ?  - GV đọc từ khó cho học sinh luyện viết | - HS theo dõi  + Bài giới thiệu Lan Anh là một bạn gái giỏi giang, thông minh, đư­ợc xem là một trong những mẫu ngư­ời của tương lai.  + *In-tơ-nét, Ôt-xtrây-li-a, Nghị viện Thanh niên,…*  - HS viết bảng con (giấy nháp ) |
| **2.2.Viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Nghe - viết đúng bài chính tả, viết đúng những từ ngữ dễ viết sai (VD: in- tơ- nét, tên riêng nước ngoài, tên tổ chức)  *\*Cách tiến hành:* | |
| - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3. | - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả. |
| **2.3. Chấm và nhận xét bài *(3 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. | - Thu bài chấm  - HS nghe |
| **3. Luyện tập, thực hành: *(8 phút)***  *\* Mục tiêu:* Biết viết hoa tên các huân chương, danh hiệu, giải thưởng, tổ chức (BT2, 3).  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 2: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc bài 2  - Tổ chức hoạt động nhóm đôi  - Gọi đại diện các nhóm chữa bài  - GV l­ưu ý tr­ường hợp Nhất, Nhì, Ba…  **Bài 3: HĐ nhóm**  - HS đọc yêu cầu  - Thảo luận nhóm.  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét chữa bài | - 1HS đọc, nêu yêu cầu của đề bài  - HS nhắc lại quy tắc viết hoa các danh hiệu.  - Các nhóm thảo luận  *Anh hùng Lao động*  *Anh hùng Lực l­ượng vũ trang*  *Huân ch­ương Sao vàng*  *Huân ch­ương Độc lập hạng Ba*  *Huân ch­ương Lao động hạng Nhất*  *Huân ch­ương Độc lập hạng Nhất*  - Cả lớp theo dõi  - HS thảo luận và làm bài theo nhóm  - Đại diện nhóm nêu kết quả.  a) Huân chương cao quý nhất của nước ta là *Huân chương Sao vàng.*  b) *Huân chương Quân công* là huân chương giành cho những tập thể và cá nhân lập nhiều thành tích trong chiến đấu và xây dựng quân đội.  c) *Huân chương Lao động* là huân chương giành cho những tập thể và cá nhân lập nhiều thành tích trong lao động sản xuất. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - Nhắc lại quy tắc viết hoa. | - HS nêu |
| - Dặn HS ghi nhớ quy tắc viết những cụm từ chỉ huân chương, danh hiệu và giải thưởng. | - HS nghe và thực hiện |

Luyện từ và câu:**MỞ RỘNG VỐN TỪ : NAM VÀ NỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Nắm được một số phẩm chất quan trọng nhất của nam, của nữ .

**-** Biết một số phẩm chất quan trọng nhất của nam, của nữ (BT1, BT2).

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Yêu quý bạn bè.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ, bảng nhóm…

- HS : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , thảo luận nhóm, thực hành…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS ghi vở | |
| **2. Khám phá:(28 phút)** | | |
| **Bài tập 1: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV tổ chức cho HS cả lớp trao đổi, thảo luận, tranh luận, phát biểu ý kiến lần lượt theo từng câu hỏi.  Chú ý:  + Với câu hỏi a phương án trả lời đúng là đồng ý. VD: 1 HS có thể nói phẩm chất quan trọng nhất của đàn ông là tốt bụng, hoặc không ích kỷ (Vì em thấy một người đàn ông bên nhà hàng xóm rất ác, làm khổ các con). Trong trường hợp này, GV đồng tình với ý kiến của HS, vẫn nên giải thích thêm: Tốt bụng, không ích kỷ là những từ gần nghĩa với cao thượng, Tuy nhiên, cao thượng có nét nghĩa khác hơn (vượt hẳn lên những cái tầm thường, nhỏ nhen)  + Với câu hỏi b, c: Đồng tình với ý kiến đã nêu, HS vẫn có thể chọn trong những phẩm chất của nam hoặc nữ một phẩm chất em thích nhất. Sau đó giải thích nghĩa của từ chỉ phẩm chất mà em vừa chọn , có thể sử dụng từ điển)  **Bài tập 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Cả lớp đọc thầm lại truyện “ Một vụ đắm tàu”, suy nghĩ, trả lời câu hỏi.  - Yêu cầu HS phát biểu ý kiến.  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng | | - Cả lớp theo dõi  - Các nhóm trưởng điều khiển các bạn đọc thầm lại, suy nghĩ, làm việc cá nhân - tự trả lời lần lượt từng câu hỏi a, b, c. Với câu hỏi c, các em có thể sử dụng từ điển để giải nghĩa (nếu có).  - Cả lớp theo dõi  - HS đọc thầm  + Giu - li - ét - ta và Ma - ri - ô đều là những đứa trẻ giàu tình cảm, quan tâm đến người khác: Ma - ri - ô nhường bạn xuống xuồng cứu nạn để bạn được sống; Giu - li - ét - ta lo lắng cho Ma - ri - ô, ân cần băng bó vết thương cho bạn khi bạn ngã, đau đớn khóc thương trong giờ phút vĩnh biệt.  + Mỗi nhân vật có những phẩm chất riêng cho giới của mình;  - Ma - ri - ô có phẩm chất của một người đàn ông kín đáo (giấu nỗi bất hạnh của mình không kể cho bạn biết), quyết đoán mạnh mẽ, cao thượng (ôm ngang lưng bạn ném xuống nước, nhường sự sống của mình cho bạn, mặc dù cậu ít tuổi và thấp bé hơn.  - Giu-li- ét-ta dịu dàng, đầy nữ tính, khi giúp Ma-ri-ô bị thương: hoảng hốt chạy lại, quỳ xuống, lau máu trên trán bạn, dịu dàng gỡ chiếc khăn đỏ trên mái tóc băng cho bạn. |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Nhắc lại quy tắc viết hoa.  - GV mời 3, 4 HS đọc thuộc lòng các câu thành ngữ, tục ngữ. | | - HS nêu |
| - Yêu cầu HS về nhà tiếp tục học thuộc các câu thành ngữ, tục ngữ; viết lại các câu đó vào vở. | | - HS nghe và thực hiện |

Khoa học: SỰ SINH SẢN CỦA THÚ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết thú là động vật đẻ con.

- Kể tên được một số loài thú

- Chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ các loài thú.

**- Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**- Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ, Hình ảnh thông tin minh hoạ

- HS : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1.Khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên": Kể tên các loài chim(Mỗi HS kể tên 1 loài chim)  - Gv nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Khám phá:(28phút)**  \* Mục tiêu: Biết thú là động vật đẻ con.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| Hoạt động 1 : Quan sát  - Các em HĐ theo nhóm. Hãy cùng bạn đọc các câu hỏi trong SGK trang 120 về sự sinh sản của thú. Chú ý thảo luận so sánh về sự sinh sản của chim và thú để có câu trả lời chính xác, các em hãy QS hình và đọc các thông tin kèm trong SGK  + Nêu nội dung của hình 1a ?  + Nêu nội dung hình 1b ?  + Chỉ vào hình và nêu được bào thai của thú được nuôi dưỡng ở đâu ?  + Nói tên các bộ phận của thai mà bạn thấy trong hình ?  + Bạn có NX gì về hình dạng của thú mẹ và thú con ?  + Thú con mới ra đời được thú mẹ nuôi bằng gì ?  + So sánh sự sinh sản của thú với các loài chim ?  + Bạn có nhận xét gì về sự nuôi con của chim và thú ?  - GV KL chốt lại  Hoạt động 2 : Làm việc với phiếu học tập  + Thú sinh sản bằng cách nào ?  + Mỗi lứa thú thường đẻ mấy con ?  - GV chia lớp thành 6 nhóm  - GV phát phiếu học tập cho các nhóm  - GV tuyên d­­ươ­ng nhóm nào điền đ­­ược nhiều tên con vật và điền đúng  *Kết luận* : SGK trang 121 | | - HS thảo luận theo nhóm do nhóm trưởng điều khiển  - HS cùng nhóm quan sát hình và thảo luận các câu hỏi trong SGK  + Chụp bào thai của thú con khi trong bụng mẹ.  + Hình chụp thú con lúc mới sinh ra.  + Bào thai của thú được nuôi dưỡng ở trong bụng mẹ.  + Các bộ phận của thai : đầu mình các chi...có một đoạn như ruột nối thai với mẹ  + Hình dạng của thú mẹ và thú con giống nhau.  + Thú con mới ra đời được thú mẹ nuôi bằng sữa.  + Sự sinh sản của thú với các loài chim có sự khác nhau  - Chim đẻ trứng ấp trứng và nở thành con.  - Ở thú, hợp tử phát triển trong bụng mẹ, bào thai của thú lớn lên trong bụng mẹ.  + Chim nuôi con bằng thức ăn tự kiếm, thú lúc đầu nuôi con bằng sữa. Cả chim và thú đều nuôi con cho đến khi con chúng tự kiếm ăn.  - HS làm bài vào phiếu học tập  + Thú sinh sản bằng cách đẻ con.  + Có loài thú thường đẻ mỗi lứa 1 con ; có loài thú đẻ mỗi lứa nhiều con.  - HS làm việc theo nhóm  - Đại diện các nhóm trình bày   |  |  | | --- | --- | | **Số con trong 1 lứa** | **Tên động vật** | | Thường mỗi lứa 1 con | Trâu, bò, ngựa, hươu, nai, hoẵng… | | 2 con trở lên | Hổ, chó, mèo, … | |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Tìm hiểu sự sinh sản của vật nuôi của gia đình em. | | - HS nghe và thực hiện |
| - Hãy tham gia chăm sóc và bảo vệ các loài vật nuôi. | | - HS nghe và thực hiện |

Lịch sử:  **XÂY DỰNG NHÀ MÁY THUỶ ĐIỆN HOÀ BÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình là kết quả lao động gian khổ, hi sinh của cán bộ, công nhân Việt Nam và Liên Xô.

- Biết Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình có vai trò quan trọng đối với công cuộc xây dựng đất nước: cung cấp điện, ngăn lũ,…

**-** Nêu được tinh thần lao động khẩn trương, dũng cảm, trên công trường.

**-** Giáo dục tinh thần hữu nghị, hợp tác giữa nước ta và bạn bè quốc tế.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

**- Phẩm chất:**

+ HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động

+ Giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước

+ HS yêu thích môn học lịch sử

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ, ảnh tư liệu, Bản đồ hành chính Việt Nam.

- HS : SGK, vở...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , thảo luận nhóm, quan sát, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| -Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" nêu : Quốc hội khoá VI có những quyết định trọng đại gì ?(Mỗi bạn nêu 1 ý)  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi vở | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Khám phá:(28phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình là kết quả lao động gian khổ, hi sinh của cán bộ, công nhân Việt Nam và Liên Xô.  - Biết Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình có vai trò quan trọng đối với công cuộc xây dựng đất nước: cung cấp điện, ngăn lũ,…  *\* Cách tiến hành:* | | |
| ***Hoạt động 1:*** *Yêu cầu cần thiết xây dựng nhà máy thuỷ điện Hoà Bình.*  - Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam sau khi thống nhất đất nước là gì?  - Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình được xây dựng vào năm nào? Trong thời gian bao lâu?  - Ai là người cộng tác với chúng ta xây dựng nhà máy này?  - Chỉ vị trí nhà máy trên bản đồ.  ***Hoạt động 2:*** *Tinh thần lao động khẩn trương, dũng cảm, trên công trường.*  - Cho biết trên công trường xây dựng nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình công nhân Việt Nam và các chuyên gia Liên Xô đã làm việc như thế nào?  ***Hoạt động 3:*** *Đóng góp của nhà máy thuỷ điện Hoà Bình.*  - Việc làm hồ, đắp đập, ngăn nước sông Đà để xây dựng nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình có tác động như thế nào vào chống lũ lụt?  - Điện đã góp phần vào sản xuất và đời sống của nhân dân như thế nào?    - **GV KL:** | | - Học sinh thảo luận, đọc SGK, chia sẻ trước lớp  - Cách mạng Việt Nam sau khi thống nhất đất nước có nhiệm vụ xây dựng đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.  - Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình chính thức khởi công xây dựng vào ngày 6/11/1979 tại tỉnh Hòa Bình và sau 15 năm lao động vất vả nhà máy được hoàn thành.  - Chính phủ Liên Xô là người cộng tác, giúp đỡ chúng ta. Xây dựng nhà máy này.  - Học sinh lên chỉ.  - HS thảo luận nhóm, chia sẻ trước lớp  - Trên công trường xây dựng nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình công nhân Việt Nam và các chuyên gia Liên Xô họ làm việc cần mẫn, kể cả vào ban đêm. Hơn 3 vạn người và hàng vạn xe cơ giới làm việc hối hả. Dù khó khăn thiếu thốn và có cả hi sinh nhưng …  Ngày 4/4/1994, Tổ máy số 8, tổ máy cuối cùng đã hoà vào lưới điện quốc gia.  - HĐ nhóm, báo cáo trước lớp  - Việc làm hồ, đắp đập, ngăn nước sông Đà để xây dựng nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình có tác động góp phần tích cực vào việc chống lũ lụt cho đồng bằng Bắc Bộ.  - Cung cấp điện từ Bắc vào Nam. Từ núi rừng đến Đồng bằng, nông thôn đến thành phố. Phục vụ đời sống và sản xuất của nhân dân ta. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Nêu ý nghĩa của việc xây dựng thành công nhà máy thủy điện Hòa Bình ? | | - HS nêu:Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình là công trình tiêu biểu đầu tiên, thể hiện thành quả của công cuộc xây dựng CNXH. |
| - Về nhà tìm hiểu thêm về các nhà máy thủy điện khác trên đất nước ta. | | - HS nghe và thực hiện |

***Thứ ba ngày 9 tháng 4 năm 2024***

Tập đọc: **TÀ ÁO DÀI VIỆT NAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Hiểu nội dung, ý nghĩa: Chiếc áo dài Việt Nam thể hiện vẻ đẹp dịu dàng của người phụ nữ và truyền thống của dân tộc Việt Nam ( Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3).

**-** Đọc đúng từ ngữ, câu văn, đoạn văn dài; biết đọc diễn cảm bài văn với giọng tự hào.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Giáo dục niềm tự hào dân tộc.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

+ Bảng phụ viết sẵn 1 đoạn cần hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm.

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Khởi động:(5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" đọc từng đoạn trong bài *Công* *việc đầu tiên* và trả lời câu hỏi.  - Gv nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Khám phá:**  **2.1. Luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Gọi HS đọc toàn bài.  - Đọc nối tiếp từng đoạn theo nhóm L1  - Đọc nối tiếp từng đoạn theo nhóm L2  - Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.  - HS đọc toàn bài  - GV đọc mẫu toàn bài 1 lần. | - 1 HS M3,4 đọc mẫu bài văn  - HS chia đoạn: 4 đoạn(Mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn)  - 4 HS tiếp nối nhau đọc thành tiếng bài văn lần 1+ luyện đọc từ khó.  - 4 HS tiếp nối nhau đọc thành tiếng bài văn lần 2 + luyện đọc câu khó, giải nghĩa từ khó.  - HS đọc theo cặp  - HS đọc  - Cả lớp theo dõi |
| **2.2. Tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu nội dung, ý nghĩa: Chiếc áo dài Việt Nam thể hiện vẻ đẹp dịu dàng của người phụ nữ và truyền thống của dân tộc Việt Nam ( Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3).  *\* Cách tiến hành:* | |
| - HS thảo luận nhóm theo câu hỏi  Ý 1: Chiếc áo dài làm cho phụ nữ trở nên tế nhị, kín đáo  + Chiếc áo dài đóng vai trò như thế nào trong trang phục của phụ nữ Việt Nam xưa?  Ý 2: Sự giống nhau và khác nhau giữa áo dài tân thời và áo dài truyền thống.  + Chiếc áo dài tân thời có gì khác chiếc áo dài cổ truyền?  Ý 3: áo dài được coi là biểu tượng cho y phục truyền thống của Việt Nam  + Vì sao áo dài được coi là biểu tượng cho y phục truyền thống của Việt Nam?  + Em có cảm nhận gì về người thân khi họ mặc áo dài?  - GVKL: | - HS thảo luận nhóm, chia sẻ kết quả  + Phụ nữ VN xưa hay mặc áo dài thẫm màu, phủ ra bên ngoài những lớp áo cánh nhiều màu bên trong.Trang phục như vậy, chiếc áo dài làm cho phụ nữ trở nên tế nhị, kín đáo.  + Áo dài cổ truyền có hai loại: áo tứ thân và áo năm thân. Áo tứ thân được may từ bốn mảnh vải, hai mảnh sau ghép liền giữa sống lưng, đằng trước là hai vạt áo, không có khuy, khi mặc bỏ buông hoặc buộc thắt vào nhau, áo năm thân như áo tứ thân, nhưng vạt trước may từ hai thân vải, nên rộng gấp đôi vạt phải.  + Áo dài tân thời là chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến, chỉ gồm hai thân vải phía trước và phiá sau.  + Vì chiếc áo dài thể hiện phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo./Vì phụ nữ Việt Nam ai cũng thích mặc áo dài/...  + HS có thể giới thiệu ảnh người thân trong trang phục áo dài, nói cảm nhận của mình.)  - HS nghe |
| **3. Luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc diễn cảm bài văn  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Qua tìm hiểu nội dung, hãy cho biết: Để đọc diễn cảm bài đọc này ta cần đọc với giọng như thế nào?  - GV lưu ý thêm.  - Y/c một tốp HS đọc nối tiếp cả bài.  - GV hướng dẫn cách đọc mẫu diễn cảm đoạn: “ Phụ nữ Việt Nam xưa...thanh thoát hơn”.  - Gọi 1 vài HS đọc trước lớp, GV sửa luôn cách đọc cho HS.  - Gọi HS thi đọc diễn cảm trước lớp: GV gọi đại diện mỗi nhóm một em lên thi đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS lần lượt phát biểu.  + 4 HS đọc nối tiếp cả bài.  + HS nhận xét cách đọc cho nhau.  - HS tự phát hiện cách ngắt nghỉ và cách nhấn giọng trong đoạn này.  - 1 vài HS đọc trước lớp,  - 3 HS thi đọc diễn cảm trước lớp: HS đưa ra ý kiến nhận xét và bình chọn những bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)** | |
| - Qua bài học trên, em biết được điều gì ? | - HS nêu:  VD: Em biết được tà áo dài Việt Nam đã có từ lâu đời/ Tà áo dài Việt Nam là trang phục truyền thống của người phụ nữ Việt Nam. |
| - GV nhận xét tiết học. Khen ngợi những HS học tốt, học tiến bộ.  - Yêu cầu HS về nhà tiếp tục luyện đọc - Đọc trước bài *Người gác rừng tí hon.* | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

Toán: ÔN TẬP VỀ ĐO THỂ TÍCH

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Quan hệ giữa mét khối, đề-xi-mét khối, xăng-ti-mét khối.

- Viết số đo thể tích dưới dạng số thập phân.

- Chuyển đổi số đo thể tích.

**-** HS làm bài 1, bài 2 (cột 1), bài 3( cột 1).

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ…

- HS : SGK, bảng con...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , thảo luận nhóm, quan sát, thực hành…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS hát  - Cho HS thi đua: Nêu sự khác nhau giữa đơn vị đo diện tích và thể tích? Mối quan hệ giữa chúng.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - 2 nhóm HS thi đua nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2.Thực hành:(28 phút)** | | |
| **Bài 1: HĐ cả lớp**  -HS đọc yêu cầu.  - GV treo bảng phụ  + Nêu các đơn vị đo thể tích đã học theo thứ tự từ lớn đến bé ?  + Trong bảng đơn vị đo thể tích đơn vị lớn gấp mấy lần đơn vị bé tiếp liền nó ?  + Đơn vị đo thể tích bé bằng một phần mấy đơn vị lớn hơn tiếp liền nó ?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài. | | - Điền số thích hợp vào chỗ chấm.  + Các đơn vị đo thể tích đã học là : mét khối ; đề-xi-mét khối ; xăng-ti-mét khối.  + Trong bảng đơn vị đo thể tích đơn vị lớn gấp 1 000 lần đơn vị bé tiếp liền nó.  + Trong bảng đơn vị đo thể tích đơn vị bé bằng  đơn vị lớn tiếp liền nó.  - HS làm bài,  - 1 HS lên điền vào bảng lớp, chia sẻ cách làm |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Tên* | *Kí hiệu* | *Quan hệ giữa các đơn vị đo liền hau* | | Mét khối | m3 | 1m3 = 1000dm3 = 1000 000 cm3 | | Đề-xi-mét khối | dm3 | 1dm3 = 1000 cm3  1dm3 = 0, 001m3 | | Xăng-ti-mét khối | cm3 | 1cm3 = 0,001dm3 | | | |
| **Bài 2 (cột 1): HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 3 (cột 1): HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu    - GV cho HS làm việc theo cặp đôi  - Đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét chữa bài  **Bài tập chờ:**  **Bài 2(cột 2): HĐ cá nhân**  - Cho HS tự làm bài  - GV nhận xét  **Bài 3(cột 2,3): HĐ cá nhân**  - Cho HS tự làm bài  - GV nhận xét | | - Điền số thích hợp vào chỗ chấm  - HS làm bài bảng con, chia sẻ cách làm  1m3 = 1000dm3  7, 268 m3 = 7268 dm3  0,5 m3 = 500 dm3  3m3 2dm3 = 3,002 dm3  - Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân  - HS làm việc theo nhóm đôi  a. Có đơn vị là mét khối :  6m3 272dm3 = 6,272 m3  b. Có đơn vị là đề- xi- mét khối :  8dm3 439cm3 = 8439dm3  - HS làm bài, báo cáo kết quả cho GV  1dm3 = 1000cm3  4,351dm3 =4351 cm3  0,2dm3 = 200 cm3  1dm3 9cm3 =1009cm3  - HS làm bài, báo cáo kết quả cho GV  2105dm3 = 2,105m3  3m3 82dm3 = 3,082m3  3670cm3 = 3,67 dm3  5dm3 77cm3 =5,077dm3 |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Hai đơn vị đo thể tích liền nhau gấp kém nhau bao nhiêu lần ? | | - HS nêu |
| - Về nhà chia sẻ mối quan hệ giữa các đơn vị đo thể tích với mọi người để vận dụng trong cuộc sống. | | - HS nghe và thực hiện |

Kể chuyện: **KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Nắm được cách lập dàn ý câu chuyện.

- Lập dàn ý, hiểu và kể được một câu chuyện đã nghe, đã đọc (giới thiệu được nhân vật, nêu được diễn biến câu chuyện hoặc các đặc điểm chính của nhân vật, nêu được cảm nghĩ của mình về nhân vật, kể rõ ràng, rành mạch) về một người phụ nữ anh hùng hoặc một phụ nữ có tài.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Yêu thích môn học

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK,Tranh minh hoạ trong SGK, bảng phụ, một số sách, truyện, bài báo viết về các nữ anh hùng, các phụ nữ có tài.

- HS : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Khởi động:** (3’) | |
| - GV cho HS thi tiếp nối nhau kể lại câu chuyện: *Lớp trưởng lớp tôi,* trả lời câu hỏi về ý nêu ý nghĩa câu chuyện và bài học em tự rút rút ra. - Nhận xét, đánh giá.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi kể chuyện  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Khám phá:** (8’)  *\* Mục tiêu:* Lập dàn ý, hiểu và kể được một câu chuyện đã nghe, đã đọc (giới thiệu được nhân vật, nêu được diễn biến câu chuyện hoặc các đặc điểm chính của nhân vật, nêu được cảm nghĩ của mình về nhân vật, kể rõ ràng, rành mạch) về một người phụ nữ anh hùng hoặc một phụ nữ có tài.  (Lưu ý HS M1,2 lập dàn ý được câu chuyện phù hợp)  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV gọi HS đọc đề bài  - Đề bài yêu cầu làm gì?  - GV gạch dưới những từ ngữ cần chú ý. - Yêu cầu HS đọc phần gợi ý 1.  - Gọi HS giới thiệu truyện mà các em đã chuẩn bị.  - Gọi HS đọc gợi ý 2.  - Gọi HS đọc gợi ý 3, 4. | - Kể 1 chuyện em *đã nghe, đã đọc*về một *nữ anh hùng*, hoặc *một phụ nữ có tài.*  - HS nêu  - 1 HS đọc thành tiếng gợi ý 1.  - HS nêu tên câu chuyện đã chọn (chuyện kể về một nhân vật nữ của Việt Nam hoặc của thế giới; truyện em đã đọc, hoặc đã nghe từ người khác ).  - 1 HS đọc gợi ý 2, đọc cả mẫu: (Kể theo cách giới thiệu chân dung nhân vật nữ anh hùng La Thị Tám). GV nói với HS : theo cách kể này, HS nêu đặc điểm của người anh hùng, lấy ví dụ minh hoạ).  + 1 HS đọc gợi ý 3, 4. |
| **3. Thực hành kể chuyện:(23 phút)**  *\* Mục tiêu:* HS kể được câu chuyện theo yêu cầu.  (Giúp đỡ HS(M1,2) kể được câu chuyện theo yêu cầu)  *\* Cách tiến hành:* | |
| - HS kể chuyện  - Cho HS thực hành kể theo cặp.  - GV có thể gợi ý cách kể  + Giới thiệu tên truyện.  + Giới thiệu xuất xứ, nghe khi nào? đọc ở đâu?  + Nhân vật chính trong truyện là ai?  + Nội dung chính của truyện là gì?  + Lí do em chọn kể câu chuyện đó?  + Trao đổi ý nghĩa câu chuyện.  *Kể trước lớp*  - Tổ chức cho HS kể trước lớp.  - Khen ngợi những em kể tốt | + 2, 3 HS M3,4 làm mẫu: Giới thiệu trước lớp câu chuyện em chọn kể (nêu tên câu chuyện, tên nhân vật), kể diễn biến của chuyện bằng1,2 câu).  + HS làm việc theo nhóm: từng HS kể câu chuyện của mình, sau đó trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.  + Đại diện các nhóm thi kể trước lớp. Kết thúc chuyện mỗi em đều nói về ý nghĩa câu chuyện, điều các em hiểu ra nhờ câu chuyện.  - Cả lớp và GV nhận xét,  - Cả lớp bình chọn người kể chuyện hay nhất, hiểu chuyện nhất. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** (3’) |  |
| - Về nhà tìm thêm các câu chuyện có nội dung như trên để đọc thêm | - HS nghe và thực hiện |
| - Yêu cầu HS về nhà kể lại câu chuyện các em đã tập kể ở lớp cho người thân (hoặc viết lại vào vở).  - Chuẩn bị nội dung cho tiết kể chuyện tuần 30 (Kể chuyện về một bạn nam hoặc một bạn nữ được mọi người quí mến). | - HS nghe và thực hiện |

***Thứ năm ngày 11 tháng 4 năm 2024***

Toán: **ÔN TẬP VỀ ĐO DIỆN TÍCH VÀ ĐO THỂ TÍCH *( Tiếp theo)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết so sánh các số đo diện tích, so sánh các số đo thể tích.

- Biết giải bài toán liên quan đến tính diện tích, thể tích các hình đã học.

**-** HS làm bài 1, bài 2, bài 3(a).

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK,Tranh minh hoạ trong SGK, bảng phụ…

- HS : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" nêu tên các đơn vị đo thể tích, diện tích đã học.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - Hs chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Thực hành:(28 phút)** | | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Cho HS tự làm bài  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 3a: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài  - HS tóm tắt và nêu cách làm  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài  **Bài tập chờ**  **Bài 3b: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc bài và tự làm bài.  - GV quan sát, giúp đỡ HS nếu cần | | - Cả lớp theo dõi  - HS tự làm bài, chia sẻ cách làm  8m2 5dm2 = 8,05m2  8,05m2  8m2 5dm2 < 8,5m2  8,05m2  8m2 5dm2 > 8,005m2  8,05m2  7m3 5dm3 > 7,005m3  7,005m2  7m3 5dm3 < 7, 5m3  7,005m2  2,94dm3 > 2dm3 94cm3  2,094dm3  - 1 HS đọc đề, chia sẻ yêu cầu đề bài  - Yêu cầu HS tóm tắt, nêu dạng toán và nêu cách giải.  - HS làm bài cá nhân.  - 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ cách làm  Bài giải  Chiều rộng của thửa ruộng là:  150 x 2/3 = 100 (m)  Diện tích thửa ruộng đó là:  150 x 100 = 15000 (m2)  15000m2 gấp 100m2 số lần là:  15000 : 100 = 150 (lần)  Số thóc thu được trên thửa ruộng đó là:  60 x 150 = 9000 (kg) 9000kg **=** 9 tấn  Đáp số: 9 tấn  - Cả lớp theo dõi  - Cả lớp làm vào vở  - 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ kết quả  Bài giải:  Thể tích của bể nước là:  4 x 3x 2,5 = 30 ( m3)  Thể tích của phần bể có chứa nước là:  30 x 80 : 100 = 24 ( m3)  a, Số lít nước mắm chứa trong bể là:  24 m3 = 24 000 dm3 = 24 000l  Đáp số: a. 24000l  - HS làm bài cá nhân  - HS chia sẻ cách làm  Bài giải  b) Diện tích đáy bể là:  4 x 3 = 12 (m2)  Chiều cao của mực nước chứa trong bể là:  24 : 12 = 2(m)  Đáp số: 2m |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Cho HS vận dụng làm bài tập sau:  Điền số thích hợp vào chỗ chấm:  6m2 7dm2 =... dm2 470dm2 =...m2  4m3 3dm3 =... dm3 234cm3=...dm3 | | - HS làm bài:  6m2 7dm2 = 6,07dm2  470dm2 = 4,7m2  4m3 3dm3 =4,003 dm3  234cm3= 0,234dm3 |
| - Về nhà vận dụng cách tính thể tích vào thực tế. | | - HS nghe và thực hiện |

Tập làm văn: **ÔN TẬP VỀ TẢ CON VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Hiểu cấu tạo, cách quan sát và một số chi tiết, hình ảnh tiêu biểu trong bài văn tả con vật (BT1).

**-** Viết được đoạn văn ngắn tả con vật quen thuộc và yêu thích.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Yêu quý con vật.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ

- HS: Những ghi chép HS đã có khi chuẩn bị trước ở nhà nội dung bài tập 1 (liệt kê những bài văn tả con vật em đã đọc, đã viết trong học kì 2, lớp 4).

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS hát  - GV kiểm tra vở của một số HS đã chuẩn bị trước ở nhà BT1 (liệt kê những bài văn tả con vật em đã đọc, đã viết trong học kỳ 2, lớp 4…).  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS chuẩn bị  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Hiểu cấu tạo, cách quan sát và một số chi tiết, hình ảnh tiêu biểu trong bài văn tả con vật (BT1).  - Viết được đoạn văn ngắn tả con vật quen thuộc và yêu thích.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài tập 1: HĐ cặp đôi**  - HS đọc yêu cầu của bài tập.  - Cả lớp đọc thầm lại bài văn và các câu hỏi, suy nghĩ, trao đổi theo cặp.  - HS phát biểu ý kiến  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại.  + Bài văn trên gồm mấy đoạn?  + Nội dung chính của mỗi đoạn là gì?  + Tác giả bài văn quan sát chim họa mi hót bằng những giác quan nào?  + Tìm những chi tiết hoặc hình ảnh so sánh trong bài mà em thích; giải thích lí do vì sao em thích chi tiết, hình ảnh đó?  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập  - GV yêu cầu HS giới thiệu về đoạn văn em định viết cho các bạn cùng nghe.  - Yêu cầu HS viết đoạn văn  - GV nhận xét, sửa chữa bài của HS | | - HS đọc yêu cầu của bài  - Lớp đọc thầm  - Các nhóm làm bài vào giấy nháp.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  + Bài văn trên gồm 4 đoạn.  + Đoạn 1: Giới thiệu sự xuất hiện của chim họa mi vào các buổi chiều.  + Đoạn 2: Tả tiếng hót đặc biệt của họa mi vào buổi chiều.  + Đoạn 3: Tả cách ngủ rất đặc biệt của họa mi trong đêm.  + Đoạn 4: Tả cách hót chào nắng sớm rất đặc biệt của họa mi.  + Bằng mắt: Nhìn thấy chim hoạ mi bay đến đậu trong bụi tầm xuân - thấy hoạ mi nhắm mắt, thu đầu vào lông cổ ngủ khi đêm đến- thấy hoạ mi kéo dài cổ ra mà hót, xù lông rũ hết những giọt sương, nhanh nhẹn chuyền bụi nọ sang bụi kia, tìm sâu ăn lót dạ rồi vỗ cánh bay đi.  + Bằng thính giác: nghe thấy tiếng hót của hoạ mi vào các buổi chiều, nghe thấy tiếng hót vang lừng chào nắng sớm của nó vào các buổi sáng.  + HS phát biểu tự do. Chú ý, trong bài chỉ có một hình ảnh so sánh (tiếng hót của chim hoạ mi có khi êm đềm, có khi rộn rã như một điệu đàn trong bóng xế mà âm thanh vang mãi trong tĩnh mịch..).  - Viết một đoạn văn khoảng 5 câu tả hình dáng hoặc hoạt động của một con vật mà em yêu thích.  - HS nối tiếp nhau giới thiệu  - 2 HS viết vào bảng nhóm, HS cả lớp viết vào vở, sau đó chia sẻ trước lớp |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Chia sẻ cách viết bài văn tả con vật với mọi người. | | - HS nghe và thực hiện |
| - GV nhận xét tiết học.  - Yêu cầu HS về nhà viết lại vào vở chi tiết hoặc hình ảnh so sánh trong bài Chim hoạ mi hót mà em thích, giải thích vì sao ?  - Chuẩn bị bài sau. | | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

Luyện từ và câu: **ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU *( Dấu phẩy)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Nắm được tác dụng của dấu phẩy, nêu được ví dụ về tác dụng của dấu phẩy (BT1).

**-** Điền đúng dấu phẩy theo yêu cầu của BT2.

- Giảm bớt nội dung bài tập, chuyển thành bài tập viết câu, đoạn.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.Đồ dùng**

- GV: Bảng nhóm, SGK

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện": Nêu các dấu câu đã học và tác dụng của mỗi dấu (Mỗi HS chỉ nêu một dấu)  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS theo dõi  - HS ghi vở | |
| **2. Thực hành:(28 phút)** | | |
| **Bài tập 1: HĐ cặp đôi**  - 1HS đọc yêu cầu của bài tập  - GV nhắc HS nắm yêu cầu của bài: Các em phải đọc kỹ 3 câu văn, chú ý các dấu phẩy trong các câu văn đó. Sau đó, xếp đúng các ví dụ vào ô thích hợp trong bảng tổng kết nói về tác dụng của dấu phẩy.  - Yêu cầu HS làm bài  - Cả lớp và GV nhận xét, kết luận. | | - Cả lớp đọc thầm  - HS làm việc cá nhân hay trao đổi theo cặp, nhóm vào vở.  - Trình bày kết quả, chia sẻ trước lớp |
| |  |  | | --- | --- | | *Tác dụng của dấu phẩy* | *ví dụ* | | Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu. | b.Phong trào *Ba đảm đang* thời kì chống Mĩ cứu nước, phong trào *Giỏi việc nước*, *đảm việc nhà* thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã góp phần động viên hàng triệu phụ nữ cống hiến sức lực và tài năng của mình cho sự nghiệp chung. | | Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ. | a. Khi phương Đông vừa vẩn bụi hồng, con hoạ mi ấy lại hót vang lừng. | | Ngăn cách các vế câu trong câu ghép. | c. Thế kỉ XX là thế kỉ giải phóng phụ nữ, còn thế kỉ XXI phải là thế kỉ hoàn thành sự nghiệp đó. | | | |
| **Bài tập 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Gọi HS đọc mẩu chuyện: Truyện kể về bình minh.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét chữa bài | | - Có thể điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống nào trong mẩu chuyện sau? Viết lại các chữ đầu câu cho đúng quy tắc.  - 1 HS (M3,4) đọc mẩu chuyện Truyện kể về bình minh, đọc giải nghĩa từ *khiếm**thị.*  - HS làm việc cá nhân. Các em vừa đọc thầm bài văn, vừa dùng bút chì điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào các ô trống trong SGK.  - HS chia sẻ kết quả |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Dặn HS ghi nhớ tác dụng của dấu phẩy để sử dụng cho đúng. | | - HS nghe và thực hiện |
| - Về nhà viết một đoạn văn ngắn có sử dụng các dấu câu trên. | | - HS nghe và thực hiện |

Đạo đức: **PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI (tiết 2)**

***Điều chỉnh theo CV 405***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức:*** Nêu được một số quy tắc an toàn cá nhân để phòng tránh bị xâm hại; các biểu hiện của trẻ em bị xâm hại; hậu quả của việc xâm hại trẻ em.

***2. Kĩ năng:*** Nhận biết được nguy cơ khi bản thân có thể bi xâm hại.;Biết cách phòng tránh và ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại; Một số qui định của pháp luật về phòng tránh xâm hại trẻ em.

**3. Phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**4. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh họa 1 số hình ảnh liên quan nội dung bài, tình huống bị xâm hại.

- HS: Sưu tầm 1 số tranh ảnh về trẻ em bị xâm hại

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi. Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | | **Hoạt động học** |
| **1. Khởi động:(3 phút)** | | |
| - Nêu một số biểu hiện của việc trẻ em bị xâm hại ?  -Nếu bị xâm hại em sẽ làm gì ?  -GV nhận xét | -HS nêu  -HS lắng nghe | |
| **2.Thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:* Xử lý tình huống bị xâm hại. | | |
| **Hoạt động 1: Xử lý tình huống**  -GV yêu cầu HS thảo luận tình huống  **\* *Tình huống 1:***Nam đến nhà Bắc chơi gần 9 giờ tối. Nam đứng dậy đi về thì Bắc cứ cố giữ ở lại xem đĩa phim hoạt hình mới được bố mẹ mua cho hôm qua. Nếu là bạn Nam em sẽ làm gì khi đó?  **\* *Tình huống 2:***Bố mẹ bận việc đi công tác xa Lam ở nhà một mình. Hôm đó có một người lạ đến nhà hỏi đường . Nếu em là Lan em sẽ làm gì ?  **\* *Tình huống 3:***Trên đường đi học về Ngọc đi bộ về nhà bỗng dưng có 2 người lạ đến chặng đường làm quen. Nếu em là Ngọc em sẽ làm gì ?  - GV cùng HS nhận xét  -**GV kết luận:** Xung quanh em có nhiều người đáng tin cậy,….  **Hoạt động 2: Những việc cần làm khi bị xâm hại**  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi  + Khi có nguy cơ bị xâm hại chúng ta cần phải làm gì  + Khi bị xâm hại chúng ta sẽ phải làm gì?  + Theo em có thể tâm sự với ai?  -GV kết luận: | | -HS thảo luận và trình bày trước lớp  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và trình bày  -HS lắng nghe |
| **3.Vận dụng:(2 phút)** | | |
| - Cho HS lên phân vai diễn tình huống HĐ1  -GV nhận xét tiết học, giao việc. | | - HS phân vai diễn tình huống  -HS lắng nghe |

Toán:**ÔN TẬP VỀ ĐO THỜI GIAN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian.

- Viết số đo thời gian dưới dạng số thập phân.

- Chuyển đổi số đo thời gian.

- Xem đồng hồ.

**-** HS làm bài 1, bài 2 (cột 1), bài 3.

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II.CHUẨN BỊ**

1. Đồ dùng

- GV: SGK, bảng phụ,đồng hồ.

- HS : SGK, vở , bảng con

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Gọi thuyền" nội dung về bảng đơn vị đo thời gian:  + VD: 1năm= ....tháng 48 giờ = ...ngày  1ngày = ...giờ 36 tháng = ...năm  1giờ = ....phút  1phút = ...giây  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)** | | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài.  **Bài 2(cột 1): HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét, kết luận lời giải đúng  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài; trả lời miệng.  - GV nhận xét, kết luận    **Bài tập chờ**  **Bài 4:**  - HS đọc bài và tự làm bài  - GV quan sát, uốn nắn học sinh nếu cần thiết.  - GV nhận xét | | - Điền số thích hợp vào chỗ chấm :  - HS tự làm bài, chia sẻ kết quả  - Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian.  a.1 thế kỉ = 100 năm  1 năm = 12 tháng  1 năm (thường) có 365 ngày  1 năm (nhuận) có 366 ngày  1 tháng có 30 (hoặc 31) ngày  Tháng hai có 28 hoặc 29 ngày  b. 1 tuần lễ có 7 ngày  1 ngày = 24 giờ  1 giờ = 60 phút  1 phút = 60 giây  - Điền số thích hợp vào chỗ chấm :  - Cả lớp làm vào vở  - 4 HS làm bảng lớp, chia sẻ cách làm  - Yêu cầu HS nêu cụ thể cách làm một số câu.  a. 2 năm 6 tháng = 30 tháng  3 phút 40 giây = 220 giây  b. 28 tháng **=** 2 năm 4 tháng  150 giây = 2 phút 30 giây  c. 60 phút = 1 giờ  45 phút = giờ = 0,75 giờ  15 phút = giờ = 0,25 giờ  1 giờ 30 phút = 1,5 giờ  90 phút = 1,5 giờ  d. 60 giây = 1 phút  90 giây = 1,5 phút  1 phút 30 giây = 1,5 phút    - Đồng hồ chỉ bao nhiêu giờ và bao nhiêu phút.  - HS nêu kết quả  + 10 giờ  + 6 giờ 5 phút  + 9 giờ 43 phút  + 1 giờ 12 phút  - HS đọc bài và làm bài  - HS chia sẻ cách làm  Bài giải  Khoanh vào đáp án B |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Cho HS vận dụng làm bài sau:  Điền số thích hợp vào chỗ chấm:  4 năm 4 tháng = ... tháng  3 giờ 25 phút = ... phút  2 ngày 15 giờ = ... giờ  84 phút = .... giờ ... phút | | - HS làm bài:  4 năm 4 tháng = 52 tháng  3 giờ 25 phút = 205 phút  2 ngày 15 giờ = 63 giờ  84 phút = 1 giờ 24 phút |
| - Về nhà tìm thêm các bài tập tương tự để làm | | - HS nghe và thực hiện |

Kĩ thuật: **LẮP RÔ BỐT ( T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Chọn đúng và đủ số lượng các chi tiết để lắp rô bốt.

**-** Biết cách lắp và lắp được rô bốt đúng theo mẫu. Rô bốt tương đối chắc chắn.

**-** Giáo dục các em ý thức học tốt bộ môn.

**- Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**- Phẩm chất:** Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: nội dung bài, trực quan.

- Học sinh: SGK, bộ lắp ghép.

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" : Nêu các bước lắp ghép xe ben ?  - GV nhận xét và bổ sung.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - Hs ghi vở | |
| **2. Thực hành :(28phút)** | | |
| ***+ Hoạt động 1:*** *Chi tiết và dụng cụ*  - GV gọi học sinh đọc mục 1.  - Yêu cầu học sinh kiểm tra các chi tiết trong bộ lắp ghép của mình.  ***+ Hoạt động 2:*** *Quy trình lắp ghép*  - GV gọi học sinh nêu cách lắp ghép  ***+ Hoạt động 3:*** *Thực hành lắp ghép.*  - GV yêu cầu học sinh đọc sách giáo khoa thảo luận theo nhóm và tiến hành lắp ghép theo nhóm bàn  - GV quan sát giúp đỡ một số nhóm còn lúng túng. | | - 1 học sinh đọc bài  - Học sinh báo cáo kết quả kiểm tra  - HS nêu các bước lắp ghép  - Lắp từng bộ phận:  + Lắp chân rô bốt  + Lắp thân rô bốt  + Lắp đầu rô bốt  + Lắp tay, ăng ten, trục bánh xe.  - Lắp ráp rô bốt  - Học sinh làm việc theo nhóm bàn |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Về nhà tập lắp ghép lại mô hình rô bốt.(nếu có bộ lắp ghép ở nhà) | | - HS nghe và thực hiện |
| - Về nhà tìm hiểu công dụng của rô bốt hiện nay. | | - HS nghe và thực hiện |

***Thứ sáu ngày 12 tháng 4 năm 2024***

Toán: **ÔN TẬP:PHÉP CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cộng các số tự nhiên, các số thập phân, phân số và ứng dụng trong giải toán.

**-** HS làm bài 1, bài 2(cột 1), bài 3, bài 4.

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ…

- HS : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Thực hành:(28 phút)**  \* Mục tiêu:  - Biết cộng các số tự nhiên, các số thập phân, phân số và ứng dụng trong giải toán.  - HS làm bài 1, bài 2(cột 1), bài 3, bài 4.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **\****Ôn tập về các thành phần và các tính chất của phép cộng*  + Cho phép cộng : a + b = c  a, b, c gọi là gì ?  + Nêu tính chất giao hoán của phép cộng.  + Nêu tính chất kết hợp của phép cộng.  *\* Luyện tập*  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2 (cột 1): HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài, sử dụng tính chất kết hợp và giao hoán để tính  - GV nhận xét , kết luận  Bài 3: HĐ cá nhân   - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS dự đoán kết quả của x  - Cho 2 HS lần lượt nêu, cả lớp nghe và nhận xét  - GV nhận xét , kết luận  **Bài 4: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét , kết luận | | - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả  - HS đọc  + a, b : Số hạng  c : Tổng  - Khi đổi chỗ các số hạng trong 1 tổng thì tổng đó không thay đổi  a + b = b + a  - Muốn cộng một tổng hai số với một số thứ ba ta có thể lấy số thứ nhất cộng với tổng của số thứ hai và số thứ ba.  ( a + b ) + c = a + ( b + c )  - Một số cộng với 0 , 0 cộng với một số đều bằng chính nó  a + 0 = 0 + a = a  - Tính.  - HS làm bài vào vở,  - 4 HS làm bảng lớp, chia sẻ kết quả  a) 889972 + 96308 = 986280    c) 3 x  =  +  = =  d) 926,83 + 549,67 = 1476,5    - Tính bằng cách thuận tiện nhất  - HS làm việc cá nhân.  - 3 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vở  a. ( 689 + 875 ) + 125  = 689 + ( 875 + 125 )  = 689 + 1000  = 1689  b.    c).5,87 + 28,69 + 4,13  = (5,87 + 4,13) + 28,69  = 10 + 28,69  = 38,69  - Không thực hiện tính nêu kết quả tìm x và giải thích  - HS đọc và suy nghĩ tìm kết quả.  a. *x* = 0 vì số hạng thứ hai và tổng của phép cộng đều có giá trị là 9,68 mà chúng ta đã biết 0 cộng với số nào cũng có kết quả là chính số đó.  b)  + *x* =  *x* = 0 (vì  =  ta có  + 0 = = )  - Cả lớp theo dõi  - Cả lớp làm vở  - 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ kết quả  Bài giải  Mỗi giờ cả hai vòi chảy được    ( thể tích bể)  Đáp số : 45% thể tích bể |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Cho HS vận dụng tính bằng cách thuận tiện biểu thức sau:  2,7 + 3,59 + 4,3 + 5,41=.... | | - HS làm bài:  2,7 + 3,59 + 4,3 + 5,41  =( 2,7 + 4,3) + ( 3,59 + 5,41)  = 7 + 9  = 16 |
| - Dặn HS ghi nhớ các tính chất của phép tính để vận dụng vào tính toán, giải toán. | | - HS nghe và thực hiện |

Địa lí: **CÁC ĐẠI DƯƠNG TRÊN THẾ GIỚI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ghi nhớ tên 4 đại dương: Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương.Thái Bình Dương là đại dương lớn nhất.

- Nhận biết và nêu được vị trí từng đại dương trên bản đồ (lược đồ), hoặc trên quả Địa cầu.

- Sử dụng bảng số liệu và bản đồ (lược đồ) để tìm một số đặc điểm nổi bật về diện tích, độ sâu của mỗi đại dương.

**-** Thích tìm hiểu, khám phá khoa học

**- Năng lực:**

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

**- Phẩm chất:** Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước qua việc nắm rõ đặc điểm địa lý Việt Nam. GD bảo vệ môi trường : HS nắm được đặc điểm về môi trường tài nguyên và khai thác tài nguyên.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Bản đồ thế giới.

+ Quả địa cầu, tranh ảnh về thiên nhiên, dân c­­ư của châu Đại D­­ương và châu Nam Cực.

- HS : SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" với nội dung:  + Dân cư lục địa Ô- xtrây-li-a và các đảo có gì khác nhau ?  + Đặc điểm tiêu biểu về tự nhiên của châu Nam Cực ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Khám phá:(28phút)**  \* Mục tiêu: :  - Ghi nhớ tên 4 đại dương: Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương.Thái Bình Dương là đại dương lớn nhất.  - Nhận biết và nêu được vị trí từng đại dương trên bản đồ (lược đồ), hoặc trên quả Địa cầu.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| Hoạt động 1 : Vị trí của các đại dương  - Trên thế giới có mấy đại dương? Đó là những đại dương nào ?  - GV yêu cầu HS tự quan sát H1 trang 130 SGK và hoàn thành bảng thống kê  - HS báo cáo kết quả thảo luận, mỗi đại dương mời 1 HS báo cáo  - GV nhận xét, kết luận.  Hoạt động 2: Một số đặc điểm của Đại Dương  + Nêu diện tích của từng đại dương ?  + Xếp các đại dương từ lớn đến nhỏ theo diện tích ?  + Cho biết Đại Dương có độ sâu trung bình lớn nhất.  + Độ sâu lớn nhất thuộc về Đại Dương nào ?  - GVKL:  ***Hoạt động 3 :*** *Thi kể về các đại dương*  - GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu các nhóm chuẩn bị trưng bày tranh ảnh, bài báo, câu chuyện, thông tin để giới thiệu với các bạn | | - Có 4 đại dương : Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Đại Tây Dương, Bắc Băng Dương  - HS quan sát H 1, 2 thảo luận nhóm hoàn thành bài tập sau :   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tên đại dương | Giáp với châu lục | Giáp với đại dương | | Thái Bình Dương |  |  | | Ấn Độ dương, |  |  | | Đại Tây Dương |  |  |   - 4 HS lần lượt báo cáo kết quả tìm hiểu về 4 đại dương  - Các HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung ý kiến.  - HS thảo luận nhóm rồi báo cáo kết quả trước lớp  + Ấn Độ Dương rộng 75 triệu km2, ......  + Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương.  + Đại Dương có độ sâu trung bình lớn nhất: Thái Bình Dương.  + Độ sâu lớn nhất thuộc về: Thái Bình Dương.  - HS làm việc theo nhóm, dán các tranh ảnh, bài báo, câu chuyện mình sưu tầm được. |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - GV chốt lại ND bài học  - Quan bài học hôm nay, các em biết được điều gì ?  - Biển Đông của nước ta thuộc đại dương nào ? | | - HS nghe  - HS nêu  - Thái Bình Dương |
| - Về nhà tìm hiểu thêm về đại dương mà em thích. | | - HS nghe và thực hiện |

Tập làm văn:**TẢ CON VẬT *( Kiểm tra viết )***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Nắm được cấu tạo của bài văn tả con vật.

**-** Viết được một bài văn tả con vật có bố cục rõ ràng, đủ ý, dùng từ, đặt câu đúng.

- Xây dựng những đề bài mở tạo cơ hội cho học sinh sáng tạo, bộc lộ ý kiến, thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, tình cảm của mình đồng thời thể hiện cách nghĩ, cách cảm, cách diễn đạt.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Giáo dục ý thúc yêu quý loài vật.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ, tranh vẽ hoặc ảnh chụp một số con vật.

- HS : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS hát  - GV kiểm tra HS chuẩn bị trước ở nhà nội dung cho tiết viết bài văn tả một con vật em yêu thích- chọn con vật yêu thích, quan sát, tìm ý.  - GV giới thiệu bài :Trong tiết tập làm văn trước, các em đã ôn tập về văn tả con vật. Qua việc phân tích bài văn miêu tả “Chim hoạ mi hót”, các em đã khắc sâu được kiến thức về văn tả con vật: cấu tạo, cách quan sát, cấu tạo và hình ảnh…Trong tiết học hôm nay, các em sẽ tập viết hoàn chỉnh một bài văn tả một con vật mà em yêu thích. | - HS hát  - HS chuẩn bị  - HS nghe và thực hiện | |
| **2. Thực hành:(28 phút)** | | |
| - Gọi HS đọc đề.  - Nêu đề bài em chọn?  - Gọi HS đọc gợi ý.  - GV nhắc nhở HS trước khi làm bài.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV theo dõi và nhắc nhở HS  - GV thu bài. | | - 1HS đọc đề bài trong SGK  - HS tiếp nối nhau nói đề văn em chọn  - 1 HS đọc thành tiếng gợi ý 1  - HS nghe  - HS làm bài  - HS nộp bài |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Chia sẻ với mọi người về bài văn tả con vật. | | - HS nghe và thực hiện |
| - Yêu cầu HS về nhà chuẩn bị nội dung cho tiết Tập làm văn tuần 30.  (Ôn tập về văn tả cảnh, chú ý BT1 (liệt kê những bài văn tả cảnh mà em đã học) | | - HS nghe và thực hiện |

Khoa học: **SỰ NUÔI CON VÀ DẠY CON CỦA MỘT SỐ LOÀI THÚ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết một số loài thú biết cách nuôi và dạy con.

**-** Nêu được ví dụ về sự nuôi và dạy con của một số loài thú (hổ, hươu).

**-** Giáo dục HS biết bảo vệ các loài thú quý hiếm.

**- Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**- Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ, Hình ảnh thông tin minh hoạ

- HS : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên": Kể tên các loài thú(Mỗi HS kể tên 1 loài thú)  - Gv nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Khám phá:(28phút)** | | |
| Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận  - Nhiệm vụ các nhóm là QS và tìm câu trả lời cho các câu hỏi trong SGK trang 122, 123.  - Tìm hiểu về hổ:  + Hổ thường sinh sản vào mùa nào?  + Vì sao hổ mẹ không rời hổ con suốt cả tuần đầu trong khi sinh?  + Khi nào hổ mẹ dạy con săn mồi?  + Khi nào hổ con có thể sống độc lập?  + Hình 1a chụp cảnh gì?  + Hình 2a chụp cảnh gì?  - Câu hỏi cho nhóm tìm hiểu về hươu  + Hươu ăn gì để sống ?  + Hươu sống theo bầy đàn hay theo cặp?  + Hươu thường bị những loài thú nào ăn thịt?  + Hươu đẻ mỗi lứa mấy con?  + Hươu con mới sinh biết làm gì?  + Tại sao mới khoảng 20 ngày tuổi, hươu mẹ đã dạy con chạy?  + Hình 2 chụp ảnh gì ?  - GV chỉ lại hình và giải thích thêm.  - Nhận xét nhóm hoạt động tích cực  Hoạt đông 2: Trò chơi: “nào ta cùng đi săn”  - HS diễn tả lại các hoạt động dạy và thực hành các kĩ năng đó của thú mẹ với thú con: Một bên là hổ, 1 bên là hươu.  - Trong khi HS chơi, GV có thể quan sát và hỗ trợ. | | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm  - HS các tổ quan sát hình và thảo luận các câu hỏi trong SGK trang 1222, 123  + Thường sinh sản vào mùa xuân và mùa hạ  + Vì khi đó hổ con rất yếu ớt  + Hổ con đựoc 2 tháng tuổi thì hổ mẹ dạy con săn mồi.  + Từ một năm rưỡi đến 2 năm tuổi, hổ con có thể sống độc lập  + Hình 1a chụp cảnh hổ mẹ đang nhẹ nhàng tiến đến gần con mồi.  + Hình 2a chụp cảnh hổ con nằm phục xuống đất để quan sát hổ mẹ săn mồi.  + Hươu ăn cỏ, lá cây để sống.  + Hươu sống theo bầy đàn.  + Hươu thường bị những loài thú như hổ, báo, sư tử ăn thịt  + Mỗi lứa hươu đẻ một con.  + Hươu con mới sinh đã biết đi và bú mẹ.  + Khi hươu con được 20 ngày tuổi thì bố mẹ dạy hươu con chạy. Vì hươu là loài động vật thường bị các loài động vật khác như hổ, báo sư tử… đuổi bắt ăn thịt. Vũ khí tự vệ duy nhất của hươu là sừng. Do vậy chạy là cách tốt nhất của hươu đối với kẻ thù.  + Hình 2 chụp ảnh hươu con đang tập chạy.    - Các tổ chia 2 nhóm lớn để cùng chơi trò sắm vai |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Về nhà tìm hiểu cách nuôi con của các con vật nuôi ở nhà em. | | - HS nghe và thực hiện |
| - Nếu nhà em có vật nuôi, hãy tham gia chăm sóc chúng. | |  |

HĐTT: **ĐỌC SÁCH THƯ VIỆN**